

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Giao.

2. Ông Nguyễn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/HS-ST ngày 05/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/HS-ST/QĐ-HPT ngày 10/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Văn C (tên gọi khác: Đen Bắp R, Đ), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Liên gia 5, tổ dân tổ 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cao M (đã chết), con bà Trần Thị L, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 25/7/2000, bị bắt về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngày 19/8/2003, bị xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản theo Bản án số 133/HSST. Ngày 31/3/2004, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 25/8/2004, bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 164/HSST.

Ngày 23/10/2007, bị xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 254/HSST; Ngày 28/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 25/01/2013, bị xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/2013/HSST. Ngày 11/10/2015, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1979; tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn N; Con bà Đinh Thị H, bị cáo có vợ là Bùi Thị Bảo N và có 02 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 27/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 254/2009/HSST. Ngày 08/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Tèo Đ), sinh ngày 16 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H, con bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Kiều D và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: 01.

Nhân thân:

Ngày 02/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 171/2015/HSST. Ngày 02/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 05/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 178/2020/QĐ – TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Duy P, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1980, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Duy L, con bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ là Phan Thị Tuyết H, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự.

Nhân thân:

Ngày 11/6/2003, bị Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Tuyết H; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Kim L; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Trần Quốc V; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Chị Ngô Diễm T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn G; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

4. Ông Trần Duy L; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Bà H Nut K, Nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P có mối quan hệ bạn bè và đều nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/11/2020 Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 kèm sim số 0901.144.567 gọi điện thoại cho Trần Duy P theo số điện thoại 0905.171.543 rủ P đi mua ma túy Heroine để sử dụng chung P đồng ý. Sau đó P điều khiển xe gắn máy kiểu dáng Yamaha Sirius màu đỏ đen không biển kiểm soát đến nhà Đ chở Đ đi đến nhà của “Đen Bắp R” ở hẻm 44 Đ, phường T, thành phố B mua 01 (Một) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy Heroine, Sau khi mua được ma túy, Đ cất vào túi quần bên phải phía trước của Đ đang mặc rồi cùng P đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi P chở Đ đi đến khu vực trước số nhà 52 Pi Năng Tắc, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, Đ đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước của mình đang mặc 01 (Một) gói giấy bạc chứa chất rắn, dạng cục màu trắng P và Đ khai là ma túy, được niêm phong theo quy định.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 07/11/2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 51X3 - 6541 đi từ thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc đến hẻm 44 Đ, phường T, thành phố B để mua ma túy về sử dụng. Khi đến công nhà Đen Bắp Rang, H đưa cho Đen số tiền 200.000 đồng để mua ma túy thì Đen đưa cho H 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng, khi H đi đến trước khu vực số nhà 80 Đ, phường T, thành phố B thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục màu trắng, H khai nhận là ma túy loại Heroine mua của “Đen Bắp Rang”, được niêm phong theo quy định.

Qua xác minh: Đối tượng “Đen Bắp R”, tên thật là Cao Văn C. Đội Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường T mời C đến trụ sở làm việc, tại đây C khai nhận như sau: Bản thân C là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định bán ma túy kiếm tiền lời. Vào tháng 10/2020 C có liên lạc với một người đàn ông quen biết ngoài xã hội tên thường gọi là Minh (Không rõ nhân thân, lai lịch) và nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của người này mục đích để bán lại kiếm lời. Vào ngày 06/11/2020, C mua của Minh 2.000.000 đồng ma túy chất rắn dạng bột màu trắng tại khu vực chợ đường P, phường T, thành phố B rồi mang về căn nhà của mình thuê tại hẻm 44 Đ, buôn P, phường T, thành phố B. Ngày 07/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng cục màu trắng và 12 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục màu trắng, C khai nhận là ma túy loại Heroine mua về sử dụng và bán lại kiếm lời.

Kết luận giám định số 1024/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon và 12 (mười hai) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3079 gam, loại Heroine.

Kết luận giám định số 1025/GĐMT – PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1147gam, loại Heroine

Kết luận giám định số 1026/GĐMT - PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2266gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Cao Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của các bị cáo H toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình gì và đúng tình tiết khách quan của vụ án.

Những lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 1,2586 gam chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1024/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk; 0,0752 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1025/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk; 0,2014 gam chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1026/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng có gắn sim số 0901.144.567 của bị cáo Nguyễn Văn Đ; và chiếc 01 điện thoại di động màu xanh gắn sim số 0905.171.543 của bị cáo Trần Duy.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius Yamaha, màu đỏ đen, không biển kiểm soát tạm giữ của bị cáo Trần Duy P, qua xác minh xác định chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát là 47R5 - 9522; Số khung: RLCS5C640AY380231; Số máy: 5C64380237 là tài sản của bà Phan Thị Tuyết Hiệp là chị dâu của bị cáo Trần Duy P. Vào ngày 05/11/2020, bị cáo Trần Duy P mượn của bà Hiệp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng P làm rơi mất biển kiểm soát của xe.

Ngày 07/11/2020, sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi chở bị cáo Nguyễn Văn Đ đi mua ma túy, bà Phan Thị Tuyết H hoàn toàn không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Duy P, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Hiệp và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc xe gắn máy kiểu dáng Wave Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 51X3-6541; Số khung: VTMPCH0022T009173; Số máy: VTMZS152FMH00006348, bị cáo Bùi Văn H khai nhận mượn của một người bạn ngoài xã hội tên thường gọi là “Vinh” (chưa rõ nhân thân, lai lịch), “Vinh” không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của “Vinh” và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy có đặc điểm nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách đối tượng “Vinh” và chiếc xe gắn kiểu dáng Wave Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 51X3-6541; Số khung: VTMPCH0022T009173; Số máy: VTMZS152FMH00006348 khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen tạm giữ của bị cáo Bùi Văn H là tài sản của Bùi Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 850.000 đồng của bị cáo Cao Văn C, truy thu 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do C phạm tội mà có và trả cho bị cáo Cao Văn C 450.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước, sớm trở về với xã hội, gia đình để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo Bùi Văn H mua khối lượng 0,1147gam heroine; các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P mua khối lượng 0,2266 gam heroine, với cùng mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Cao Văn C nhiều lần mua ma túy loại heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời trong đó bán cho bị cáo Bùi Văn H khối lượng 0,1147gam heroine với giá tiền là 200.000 đồng, bán cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P khối lượng 0,2266gam heroine với giá tiền là 200.000 đồng và tàng trữ 1,3079gam heroine với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với hai người trở lên.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào sáng ngày 07/11/2020, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang bị cáo Bùi Văn H có hành vi cất giấu trái phép 0,1147 gam, loại Heroine, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P có hành vi cất giấu trái phép 0,2266 gam, loại Heroine đều với mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định khối lượng ma túy trên là do các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P mua của bị cáo Cao Văn C. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ của Cao Văn C 1,3079 gam, loại Heroine là ma túy bị cáo C mua vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Trong vụ án này có bốn bị cáo với vai trò, tính chất và phạm các tội khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Đối bị cáo Cao Văn C nhiều lần mua ma túy loại heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời trong đó bán cho bị cáo Bùi Văn H khối lượng 0,1147gam heroine với giá tiền là 200.000 đồng, bán cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P khối lượng 0,2266gam heroine với giá tiền là 200.000 đồng và tàng trữ 1,3079gam heroine với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời, do đó bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, nhân thân của bị cáo nhiều lần phạm tội đã bị xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn H là người nghiện mua túy nên đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1147 gam, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng nên mức hình phạt của bị cáo cũng nghiêm khắc để rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đối với, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P có hành vi cất giấu trái phép 0,2266gam, loại Heroine, trong người khởi xướng đi mua ma túy, tiền là của bị cáo Đ, bị cáo P dùng xe mô tô chở bị cáo Đ và ma túy nên bị cáo P là đồng phạm với bị cáo Đ nên các bị cáo phải chịu chung về hậu quả nhưng mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn bị cáo P là phù hợp.

[5]. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là, tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Cao Văn C, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Đối với đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Cao Văn C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của Minh nên Cơ quan điều tra tiến hành tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius Yamaha, màu đỏ đen, không biển kiểm soát tạm giữ của bị cáo Trần Duy P, qua xác minh xác định chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát là 47R5 - 9522; Số khung: RLCS5C640AY380231; Số máy: 5C64380237 là của bà Phan Thị Tuyết H là chị dâu của bị cáo Trần Duy P. Vào ngày 05/11/2020, bị cáo Trần Duy P mượn của bà Hiệp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng bị cáo P làm rơi mất biển kiểm soát của xe. Ngày 07/11/2020, sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi chở Nguyễn Văn Đ đi mua ma túy, bà Phan Thị Tuyết H hoàn toàn không biết và không liên quan, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Hiệp và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Hiệp quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9]. Đối với chiếc xe gắn máy kiểu dáng Wave Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 51X3-6541; Số khung: VTMPCH0022T009173; Số máy: VTMZS152FMH00006348, bị cáo Bùi Văn H khai nhận mượn của một người bạn ngoài xã hội tên thường gọi là “Vinh”. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của “Vinh” và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy có đặc điểm nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách đối tượng “Vinh” và chiếc xe gắn kiểu dáng Wave Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 51X3-6541; Số khung: VTMPCH0022T009173; Số máy: VTMZS152FMH00006348 khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 1,2586 gam chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1024/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk; 0,0752 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1025/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk; 0,2014 gam chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1026/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng có gắn sim số 0901.144.567, của bị cáo Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động màu xanh gắn sim số 0905.171.543 của bị cáo Trần Duy P là những phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen tạm giữ của bị cáo Bùi Văn H là tài sản của bị cáo Bùi Văn H không liên quan đến hành vi phạm

tội, nên trả lại cho bị cáo H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với, số tiền 850.000 đồng là của bị cáo Cao Văn C, tuy nhiên trong đó có 400.000 đồng là tiền thu lợi từ việc bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Duy P và Bùi Văn H nên truy thu của bị cáo C 400.000 đồng và trả cho bị cáo Cao Văn C 450.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố B ngày 17/5/2021).

[12]. Xét mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn C (tên gọi khác: Đen Bắp R, Đ) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Tèo Đao) và Trần Duy P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn C (tên gọi khác: Đen Bắp R, Đ) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2020.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Tèo Đ) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2020.

1.4. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Phan Thị Tuyết H 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius Yamaha, màu đỏ đen, số khung RLCS5C640AY380231; số máy 5C64380237.

2.2. Tịch thu, tiêu hủy: 1,2586 gam chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1024/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk; 0,0752 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1025/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk; 0,2014 gam chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 1026/GĐMT-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng có gắn sim số 0901.144.567 của bị cáo Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động màu xanh gắn sim số 0905.171.543 của bị cáo Trần Duy P.

2.4. Truy thu: Của bị cáo Cao Văn C số tiền 400.000 đồng.

2.5. Trả lại: Cho bị cáo Bùi Văn H 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen; cho bị cáo Cao Văn C 450.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố B ngày 17/5/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Văn C, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Đ và Trần Duy P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh

